

Bản án số:121/2019/HS-PT

Ngày: 05-8-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Sang;

*Thẩm phán thành viên:* Ông Trương Văn Lộc;

Ông Trần Văn Luông.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 7 và 05 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 132/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Bùi Văn K. Do có kháng cáo của bị cáo Bùi Văn K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Bùi Văn K**, sinh năm 1983, tại tỉnh Hòa Bình; nơi đăng ký HKTT: Xóm B, xã D, huyện K, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở: Số 21D/17, khu phố C, phường E, thị xã A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K và bà Hoàng Thị T; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T và 02 người con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:**

1. Ông Phạm Tấn K, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu phố 8, phường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (đã chết).

**Người đại diện hợp pháp cho bị hại Phạm Tấn K:**

- Bà Nguyễn Thị Phương N, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 31/1 đường số 37, khu phố 8, phường L, quận M, thành phố Hồ Chí Minh (vợ ông Phạm Tấn K).

- Phạm Hoài N, sinh năm 1997;
- Phạm Thị Phương L, sinh năm 2001;
- Phạm Trung K, sinh năm 2007;

Cùng địa chỉ: Số 31/1 đường số 37, khu phố 8, phường L, quận M, thành phố Hồ Chí Minh (là các con của bị hại). Đại diện hợp pháp cho Phạm Thị Phương L, Phạm Trung K là bà Nguyễn Thị Phương N. Bà Nguyễn Thị Phương N vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Bùi Thị D, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn K, xã I, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Khu phố L, phường F, thị xã U, tỉnh Bình Dương (có mặt).

3. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Khu phố L, phường F, thị xã U, tỉnh Bình Dương (có mặt).

*Bị đơn dân sự:*

1. Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố YB, phường Z, thị xã A, tỉnh Bình Dương (có mặt).

2. Ông Phan Văn Hùng, sinh năm 1976; địa chỉ: Đường O2, khu phố R 2, phường S, thị xã A, tỉnh Bình Dương (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Hoa Minh T, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố YB, phường Z, thị xã A, tỉnh Bình Dương (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn K có giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số 740127015683 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/01/2017 có thời hạn đến ngày 25/01/2022. Bùi Văn K làm nghề tài xế lái xe thuê cho ông Nguyễn Thành S và ông Phạm Văn H.

Khoảng 06 giờ 55 phút ngày 01/11/2018, Bùi Văn K điều khiển xe ô tô tải biển số 61C – 347.90 lưu thông trên đường ĐT747B theo hướng đi từ vòng xoay cây xăng U về hướng ngã tư lô 349. Khi lưu thông đến đoạn đường thuộc khu phố 7, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương, Bùi Văn K điều khiển xe ô tô biển số 61C – 347.90 lưu thông không đúng làn đường, thiếu chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn với các phương tiện lưu thông cùng chiều phía trước dẫn đến va chạm từ sau tới đối với xe mô tô biển số 54XA - 0029 do ông Phạm Tấn K đang lưu thông trên làn đường dành cho xe ô tô con cùng chiều phía trước. Sau đó, Bùi Văn K tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 61C – 347.90 về phía trước và tiếp tục va chạm từ phía sau tới đối với xe mô tô biển số 73G1 – 234.71 do bà Bùi Thị D điều khiển chở bà Bùi Thị H ngồi phía sau, đang dừng xe chờ đèn đỏ cùng chiều phía trước, sau tai nạn xe mô tô biển số 54XA - 0029 cùng ông Phạm Tấn K ngã xuống, ông Phạm Tấn K tử vong tại hiện trường; xe mô tô biển số 73G1 – 234.71 cùng bà Bùi Thị D, bà Bùi Thị H cùng bị ngã

xuống đường làm bà Bùi Thị D, bà Bùi Thị H bị thương tích nặng được đưa đến bệnh viện cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên đoạn ĐT747B thuộc khu phố 7, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương. Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 24 m, có dải phân cách cố định trồng hoa giấy giữa đường, mỗi phần đường rộng 12 m. Trên phần đường xảy ra tai nạn chia làm ba làn đường, mỗi làn đường rộng 04 m. Chọn lề phải theo hướng lưu thông đi từ vòng xoay cây xăng U về hướng ngã tư lô 349 làm lề chuẩn. Chọn trụ điện số 13 nằm trên hành lang đường bên lề chuẩn là vật cố định cho hiện trường. Hiện trường để lại xe mô tô biển số 54XA – 0029 và xe mô tô biển số 73G1 – 234.71, xe ô tô tải biển số 61C-347.90 không có hàng hóa trên xe và nạn nhân tử vong nằm dưới gầm xe ô tô tải ben.

- Xe ô tô biển số 61C – 347.90 lưu thông theo hướng từ vòng xoay cây xăng U về hướng ngã tư lô 349, sau tai nạn dừng lại trên làn đường giữa theo hướng lưu thông đuôi xe hướng vòng xoay cây xăng U, đầu xe hướng ngã tư lô 349 hơi chệch ra hướng giữa đường. Khoảng cách trục trước bên phải đến lề chuẩn là 5,70 m, trục sau bên phải cách lề chuẩn 5,10 m. Xe ô tô biển số 61C – 347.90 khi xảy ra tai nạn để lại vết phanh hai lớp sau: Vết phanh lớp sau bên trái dài 15,40 m, điểm đầu vết cách mép lề chuẩn là 8,20 m, điểm cuối tại vị trí lớp sau khi xe ô tô dừng. Vết phanh lớp sau bên trái dài 17 m, điểm đầu vết cách mép lề chuẩn là 6,40 m, điểm cuối tại vị trí lớp sau khi xe ô tô dừng.

- Xe mô tô biển số 54XA – 0029 lưu thông theo hướng từ vòng xoay cây xăng U về hướng ngã tư lô 349, sau tai nạn ngã bên phải trên làn đường ngoài cùng (làn xe ô tô con) theo hướng lưu thông, đầu xe hướng ngã tư lô 349, đuôi xe hướng vòng xoay cây xăng U. Trục trước cách lề chuẩn là 11,10 m, trục sau cách lề chuẩn 10,60 m. Khi ngã xe mô tô biển số 54XA – 0029 để lại vết cày không liên tục dài 7,50 m, điểm đầu vết cách mép lề chuẩn là 8,80 mét và cách điểm đầu vết phanh lớp sau bên trái xe ô tô là 1,10 m, điểm cuối tại vị trí xe mô tô ngã.

- Xe mô tô biển số 73G1 – 234.71 đang dừng đèn đỏ, sau tai nạn ngã bên trái. Đầu xe hướng ngã tư lô 349, đuôi xe hướng vòng xoay cây xăng U hơi chệch ra hướng giữa đường. Khoảng cách từ vật chuẩn đo đến trục sau của xe mô tô biển số 73G1 – 234.71 là 9,40 m, khoảng cách trục trước đo vào lề chuẩn là 1,60 m, trục sau cách mép lề chuẩn là 2,10 m. Khi ngã xe mô tô biển số 73G1 – 234.71 để lại vết cày không liên tục dài 11,50 m, điểm đầu vết cách mép lề chuẩn là 5,50 m và cách trục trước bên phải của xe ô tô biển số 61C – 347.90 là 01 m, điểm cuối vết tại vị trí xe mô tô ngã.

- Nạn nhân Phạm Tấn K tử vong tại hiện trường trong tư thế nằm úp, dưới gầm xe ô tô biển số 61C – 347.90. Đầu hướng vào lề chuẩn, chân hướng ra giữa đường. Đỉnh đầu nạn nhân cách mép lề chuẩn là 6,20 m, chân cách mép lề chuẩn là 7,50 m.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã U tạm giữ:

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 61C – 347. 90;
- 01 (một) bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61C – 347. 90;
- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 61C – 347. 90;
- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Bùi Văn K;
- 01 (một) xe mô tô biển số 54XA - 0029;
- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 54XA - 0029;
- 01 (một) xe mô tô biển số 73G1 – 234.71;
- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 73G1 – 234.71;
- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Bùi Thị D;

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 01/11/2018 và Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 890/GDPY ngày 04/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Phạm Tấn K do đa chấn thương, chấn thương sọ não. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 69 ngày 19/02/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận Bùi Thị D có thương tích: Chấn thương dập vỡ gan phải phân thùy VII điều trị nội khoa bảo tồn, gãy xương sườn VIII và XII phải đã cal, gãy mỏm ngang D10, D1, L1, L2, L3, L4 đã cal. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 29% (Hai mươi chín phần trăm). Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 68 ngày 19/02/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận Bùi Thị H có thương tích: Chấn thương vùng hông – chậu trái, gãy ngành trên và dưới xương mu trái đã cal. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15% (Mười lăm phần trăm).

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 11/KLTS-TTHS ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã U, kết luận: Thiệt hại về tài sản của xe mô tô biển số 73G1 – 234.71 khi xảy ra tai nạn vào ngày 01/11/2018 là 8.530.000đ (Tám triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Xe ô tô tải ben biển số 61C – 347. 90 do ông Hoa Minh T đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông Hoa Minh T khai xe ô tô này ông đứng tên đăng ký xe giùm hai ông Nguyễn Thành S và ông Phạm Văn H. Ông Nguyễn Thành S và ông Phạm Văn H khai xe ô tô tải biển số 61C – 347. 90 do hai ông góp tiền mua để kinh doanh vận tải và nhờ ông Hoa Minh T đứng tên đăng ký chủ sở hữu giúp. Ngày 01/11/2018, ông Phạm Văn H giao xe này cho Bùi Văn K điều khiển để chở hàng hóa và gây tai nạn. Ngày 13/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã U ra Quyết định xử lý vật chứng số 25 trả lại xe ô tô biển số 61C – 347. 90 cho ông Phạm Văn H.

Xe mô tô biển số 54XA – 0029 do ông Phạm Tấn K đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 01/11/2018, ông Phạm Tấn K điều khiển xe đi làm và bị tai nạn. Ngày 13/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã U ra Quyết định xử

lý vật chứng số 24 trả lại xe mô tô biển số 54XA – 0029 cùng với Giấy chứng nhận đăng ký xe này cho bà Nguyễn Thị Phương N là vợ của ông Phạm Tấn K.

Xe mô tô biển số 73G1 – 234.71 do bà Bùi Thị D đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 01/11/2018, bà Bùi Thị D điều khiển xe này chở bà Bùi Thị H đi làm và bị tai nạn. Ngày 13/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã U ra Quyết định xử lý vật chứng số 23 trả lại xe mô tô biển số 73G1 – 234.71 cùng với Giấy chứng nhận đăng ký xe này và Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Bùi Thị D cho bà Bùi Thị D.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Văn K cùng ông Hoa Minh T, Nguyễn Thành S và Phạm Văn H đã thỏa thuận bồi thường cho bà Nguyễn Thị Phương N là đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Tấn K tổng số tiền là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) và bà Nga không có yêu cầu gì khác và làm đơn xin bãi nại cho bị cáo Bùi Văn K.

Bà Bùi Thị D yêu cầu bị đơn dân sự bồi thường thiệt hại về tài sản và chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần và thiệt hại về thu nhập thực tế bị mất trong thời gian bà Bùi Thị D điều trị thương tích tổng số tiền 67.525.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Thành S và Phạm Văn H đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Bà Bùi Thị H yêu cầu bị đơn dân sự bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần và thiệt hại về thu nhập thực tế bị mất trong thời gian bà Bùi Thị H điều trị thương tích tổng số tiền 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng). Ông Nguyễn Thành S và Phạm Văn H đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HS-ST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Bùi Văn K phải bồi thường cho bị hại Bùi Thị D số tiền 57.525.000 đồng và bị hại bà Bùi Thị H số tiền 26.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/6/2019, bị cáo Bùi Văn K kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:* Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn K đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng theo quy định tại

các Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung của bản án sơ thẩm. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 02 năm tù là đúng người, đúng tội, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách của ông Nguyễn Thành S, ông Phan Văn H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng tư cách tham gia tố tụng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Bùi Thị D và Bùi Thị H yêu cầu chủ xe gây tai nạn có trách nhiệm bồi thường cho bị hại theo quy định nhưng ông Nguyễn Thành S không đồng ý bồi thường. Xét thấy, việc xác định sai tư cách tham gia tố tụng của ông Nguyễn Thành S, ông Phan Văn H làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các bị hại, đây là những thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy một phần bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục chung.

Bị cáo Bùi Văn K không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại Bùi Thị D yêu cầu các bị đơn dân sự tiếp tục bồi thường số tiền 57.525.000 đồng; bị hại Bùi Thị H yêu cầu các bị đơn dân sự bồi thường cho bà số tiền 26.000.000 đồng. Bị đơn dân sự ông Nguyễn Thành S không đồng ý bồi thường cho các bị hại Bùi Thị D, Bùi Thị H. Ông Nguyễn Thành S cho rằng ông cùng ông Phan Văn H đã bồi thường cho gia đình bị hại Phan Tấn K rồi nên không tiếp tục bồi thường cho bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như cấp sơ thẩm nhận định là đúng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Nguyễn Thành S và ông Phạm Văn H (đồng chủ sở hữu ô tô tải biển số 61C – 347. 90) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chưa đúng tư cách tham gia tố tụng. Ông Nguyễn Thành S và ông Phạm Văn H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại các Điều 584, 600, 601 Bộ luật Dân sự năm 2015, do đó phải xác định tư cách tham gia tố tụng của ông Nguyễn Thành S, ông Phạm Văn H là bị đơn dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Khoảng 06 giờ 55 phút, ngày 01/11/2018, Bùi Văn K điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-347.90 lưu thông trên đường ĐT747B theo hướng từ vòng xoay cây xăng U về hướng ngã tư lô 349, khu phố 7, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương. Khi lưu thông đến đoạn đường khu phố 7, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương, Bùi Văn K điều khiển xe đi không đúng làn đường quy định, thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn nên đã va chạm với xe mô tô biển số 54XA-0029 do ông Phạm Tấn K điều khiển đang lưu thông trên làn đường dành cho xe ô tô con cùng chiều phía trước. Sau đó, Bùi Văn K tiếp tục va chạm với xe mô tô biển số 73G1-234.71 do bị hại Bùi Thị D chở bị hại Bùi Thị H ngồi phía sau làm bà Bùi Thị D, bà Bùi Thị H ngã xuống đường. Sau va chạm, ông Phạm Tấn K tử vong tại chỗ, bà Bùi Thị D, bà Bùi Thị H được đưa đi cấp cứu.

[2.2] Hành vi của bị cáo Bùi Văn K điều khiển xe ô tô tải tham gia giao thông đi không đúng làn đường, không chú ý quan sát và giữ khoảng cách an toàn cho xe cùng chiều phía trước đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả là sau va chạm ông Phạm Tấn K tử vong tại chỗ, bà Bùi Thị D bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%, bà Bùi Thị H bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%, thiệt hại về tài sản 8.530.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội và xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, tuy nhiên, với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo làm chết 01 người, bị thương 02 người với tổng tỷ lệ thương tích 44%, thiệt hại về tài sản 8.530.000 đồng là nghiêm trọng nên việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ không đủ tính răn đe, giáo dục trong tình hình tai nạn giao thông hiện nay. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thành S, ông Phan Văn H là đồng chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 61C – 347. 90, Bùi Văn K là người làm công cho ông Phan Văn H và ông Nguyễn Thành S, ngày 01/11/2018, Bùi Văn K điều khiển xe ô tô biển số 61C-347.90 đã gây tai nạn. Do vậy, ông Phan Văn H, ông Nguyễn Thành S có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo các Điều 584, 600, 601 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Phan Văn H, ông Nguyễn Thành S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và không buộc ông Phan Văn H, ông Nguyễn Thành S có trách nhiệm bồi

thường thiệt hại cho các bị hại Bùi Thị H, Bùi Thị D là không đúng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Bùi Thị H, Bùi Thị D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Bùi Thị H, Bùi Thị D và các bị đơn dân sự Nguyễn Thành S, Phan Văn H không thỏa thuận, thống nhất giải quyết được với nhau về phần bồi thường thiệt hại. Do sai sót của Tòa án cấp sơ thẩm là không thể khắc phục được và để đảm bảo nguyên tắc chế độ xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần thiết phải hủy một phần bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự để Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục chung.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Văn K phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 358 và Điều 360 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn K; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HS-ST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn K.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn K 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2/ Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HS-ST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương về phần trách nhiệm dân sự.

3/ Giao hồ sơ về Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương để xét xử lại theo thủ tục chung.

4/ Án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Bùi Văn K phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- |                                 |   |
|---------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương;        | 1 |
| - TAND thị xã U;                | 2 |
| - VKSND thị xã U;               | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã U;       | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an thị xã U;             | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;   | 1 |
| - Bị cáo;                       | 1 |
| - Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS.   | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Sang**